TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ	*Chư Sê, ngày 22 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110, 116, 117, 118 và 119 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị S, huyện S, tỉnh Gia Lai.
- Anh Trần Quốc Hiếu, sinh năm 1990; địa chỉ: dân phố X, thị S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc H tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục và ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 20/12/2013. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Cao B, sinh ngày 26/5/2014 và Trần Bảo Anh M, sinh ngày 20/8/2019. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Trần Cao B và cháu Trần Bảo Anh M cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày 22/10/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị thỏa thuận anh Trần Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.500.000 đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng/tháng) . Việc cấp dưỡng được anh Trần Quốc H thực hiện kể từ ngày 22/10/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị H được nhận số tiền này để nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc H thỏa thuận và theo nguyện vọng của các con, giao 02 con chung của họ là cháu Trần Cao B, sinh ngày 26/5/2014 và cháu Trần Bảo Anh M, sinh ngày 20/8/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày 22/10/2021 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi duỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc H thỏa thuận, anh Trần Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.500.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được anh Trần Quốc H thực hiện kể từ ngày 22/10/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị H được nhận số tiền này để nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc H mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005019 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- UBND thị trấn S, huyện S tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu